TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh năm 1976 tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; vợ: Đỗ Thị Đ, sinh năm 1980; con: có ba con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ X, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ X, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2019, Trần Đình T điều khiển xe máy điện BKS 90MĐ1-12047 đến khu vực làng Đôn, xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì gặp bạn nghiện mới quen tên Khánh khoảng 30 tuổi (không biết địa chỉ của Khánh ở đâu). Khi gặp Khánh rủ T đi chơi và T hiểu ý Khánh rủ đi mua ma túy để sử dụng. T đồng ý và góp với Khánh 50.000đ, Khánh chở T bằng xe máy điện của T đi mua ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực xã Đồn Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thì Khánh dừng xe và bảo T đứng đợi, Khánh điều khiển xe đi mua ma túy, một lúc sau Khánh quay lại đưa cho T 01 gói giấy màu trắng, T biết đó là gói ma túy nên cầm đút vào túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe máy điện chở Khánh đi về. Trên đường về đến khu vực thôn 3, xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì Khánh bảo T dừng xe để Khánh xuống, còn T điều khiển xe máy điện đi tiếp được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã Đinh Xá phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. T tự giác giao nộp cho Công an 01 gói giấy màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục. T khai gói đó là ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 500.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh; 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 xe máy điện nhãn hiệu HTC, màu đen BKS 90MĐ1-12047.

Ngày 30/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 49 đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Trần Đình T tại thôn Tràng, xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078048, biển số đăng ký 90MĐ1-12047, tên chủ xe Đỗ Thị Đ do Phòng cánh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/5/2017.

Tại bản kết luận giám định số 28/PC09 – MT ngày 01/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,177 gam, loại heroine.

Tại biên bản họp định giá tài sản số 22/2019 ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý xác định 01 chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1-12047, màu đen nhãn hiệu HTC đã qua sử dụng giá 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-PL ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; trả lại bị cáo Trần Đình T: số tiền 500.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu xanh và 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ; trả lại chị Đỗ Thị Đ: 01 xe máy điện nhãn hiệu HTC, màu đen BKS 90MĐ1-12047 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đỗ Thị Đ.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Đ trình bày: Chị mua chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1-12047 bằng tiền của chị do chị lao động mà có, chị đưa cho Trần Đình T sử dụng làm phương tiện đi lại, song không biết T sử dụng xe vào việc đi mua ma túy để sử dụng. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được xin lại xe để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến, song những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 29/01/2019, tại khu vực thôn 3, xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Đình T đang cất giữ trái phép 0,177 gam ma túy, loại heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến gia tăng các tệ nạn xã hội, tạo cơ hội cho các phần tử xấu buôn bán trái phép ma túy gây nhiều hệ lụy xấu trong cộng đồng, làm diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy thêm phức tạp, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhằm mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói thu giữ của Trần Đình T hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ, 01 chiếc điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu xanh và 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ là tài sản hợp pháp của Trần Đình T, không liên quan tới vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu HTC, màu đen BKS 90MĐ1-12047 và một đăng ký xe là tài sản, giấy tờ của chị Đ, chị Đ không biết T sử dụng xe vào việc đi mua ma túy để sử dụng nên cần trả lại cho chị Đ là phù hợp pháp luật.

[5] Các tình tiết khác của vụ án.

Đối với người đàn ông tên Khánh đã mua ma túy và đưa cho T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Đình T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 28/PC09-MT, mặt trước ghi "mẫu vật hoàn trả QT01".

Trả lại bị cáo Trần Đình T: 01 chiếc điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu xanh, 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ và số tiền 500.000đ (nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án).

Trả lại chị Đỗ Thị Đ: 01 xe máy điện nhãn hiệu HTC, màu đen BKS 90MĐ1-12047 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Đỗ Thị Đ.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 03/4/2019 và ủy nhiệm chi số 19 ngày 05/4/2019)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
-VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên